**RÈN LUYỆN KĨ NĂNG ÔN THI THPT QUỐC GIA NĂM 2020**

**MÔN NGỮ VĂN CHO HỌC SINH**

***Lưu Công Lương- THPT Chuyên Lê Quý Dôn***

**1. Giúp HS nắm vững cấu trúc, yêu cầu của đề thi**

- Học sinh cần nắm vững cấu trúc và yêu cầu của đề thi kỳ thi THPT quốc gia 2020. Cụ thể, thời gian làm bài thi 120 phút. Cấu trúc đề thi gồm 2 phần, cần chia thời gian cho từng phần hợp lí:

Phần Đọc hiểu (3 điểm), có thể dành 15-20 phút cho phần này; phần Làm văn (7 điểm) gồm Nghị luận xã hội (2 điểm) - có thể làm trong 20 phút; nghị luận văn học (5 điểm) - có thể làm trong 80 phút.

- Học sinh cũng cần nắm rõ yêu cầu của đề là đánh giá năng lực của học sinh và phân hóa đối tượng.

Mới đây, Bộ GD-ĐT công bố đề thi tham khảo các môn trong kỳ thi THPT 2020. Theo đó, so với đề thi Ngữ văn kỳ thi THPT quốc gia năm 2019, đề tham khảo năm 2020 không có sự thay đổi nào về cấu trúc đề thi.

**2. Giúp HS nắm vững kiến thức và kĩ năng làm bài thi**

**a. Đối với phần Đọc hiểu (3,0 điểm)**

Học sinh cần phải biết phần này nhằm mục đích kiểm tra năng lực đọc và hiểu của người đọc. Trong một đề có 04 câu hỏi thì mức độ khó sẽ chia đều ra: nhận biết – thông hiểu – vận dụng.

Người học buộc phải biết những câu hỏi nào thì thường gặp, câu hỏi nào thì ít gặp để từ đó xác định trọng tâm ôn luyện hiệu quả nhất. Nhưng cần dựa vào đâu để biết câu hỏi nào thì ít gặp và câu hỏi nào thì thường gặp? Dẫn chứng cụ thể đối với từng câu trong đề đọc hiểu:

- Câu 01 là câu kiểm tra kiến thức tiếng Việt và văn học. Đồng thời, do đặc thù văn bản đọc hiểu có xu hướng tích hợp nghị luận xã hội nên trong các văn bản ấy thường xuất hiện các đơn vị kiến thức tiếng Việt và văn học như: Phương thức biểu đạt (tự sự, nghị luận, biểu cảm, miêu tả…), phong cách ngôn ngữ (báo chí, sinh hoạt, nghệ thuật, chính luận,…), phương thức lập luận (diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp,…), thao tác lập luận (phân tích, chứng minh, giải thích, so sánh, bình luận, bác bỏ), đề tài, thể loại văn bản văn học,…

- Câu 02 là câu kiểm tra năng lực nhận biết, nắm bắt thông tin của người đọc. Ở câu này, người học chú ý các dạng câu hỏi có khả năng kiểm tra hiệu quả năng lực nắm bắt thông tin của người đọc như: “Theo tác giả, (từ khóa/khái niệm/ý kiến…) là gì?”, “Chỉ ra (hình ảnh/từ ngữ/nội dung…) có trong đoạn trích trên” chẳng hạn.

- Câu 03 là câu kiểm tra năng lực thông hiểu của người đọc. Thường gặp các dạng câu hỏi như: Vì sao tác giả cho rằng (ý kiến)? Cho biết tác dụng của biện pháp tu từ (thường là so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, điệp từ, điệp ngữ, liệt kê,…). Và dạng câu hỏi kiểm tra tốt năng lực hiểu của người đọc như: “Anh/ Chị hiểu thế nào về (từ khóa/khái niệm/ý kiến…) có trong văn bản trên?”.

- Câu 04 là câu kiểm tra năng lực vận dụng của người học (khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực hành). Các dạng câu hỏi thường gặp là: “Thông điệp nào có ý nghĩa nhất với anh/chị?”, hay “Bài học anh/chị rút ra từ đoạn trích trên là gì?”, hoặc “Anh/Chị hãy đưa ra các giải pháp đối với vấn đề được nêu ra trong đoạn trích”…

**b. Đối với phần viết đoạn văn (2,0 điểm)**

Ở phần này, câu hỏi yêu cầu tạo lập văn bản nghị luận xã hội với dung lượng 200 chữ *(không quá 01 mặt giấy thi).*

Câu hỏi này chiếm 20% tổng số điểm của phần Làm văn. Vấn đề nghị luận sẽ được rút ra ngay từ ngữ liệu của phần đọc hiểu, khá gần gũi và thiết thực với học sinh. Xét về mức độ, câu nghị luận xã hội là một câu hỏi ở mức độ phù hợp với mọi đối tượng học sinh.

Yêu cầu của đề thường mở, nên học sinh có thể thoải mái trình bày ý kiến cá nhân và hiểu biết của bản thân, miễn sao ý kiến đó phù hợp với những chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Ngoài ra, để viết sâu sắc và chỉnh chu, học sinh cần biết kết hợp các thao tác lập luận văn bản, chú ý đảm bảo dung lượng bài viết mà đề bài yêu cầu.

Học sinh cần nắm được các dạng đoạn văn thường gặp như nghị luận về một đạo lý, hiện tượng xã hội, thông điệp rút ra từ văn bản đọc hiểu:

- Đối với đoạn văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lý, học sinh có thể trả lời 2 câu hỏi đơn giản sau: “Tại sao?” Ngược lại thì như thế nào?”. Để trả lời tốt câu hỏi “Tại sao?”, thí sinh cần bày tỏ quan điểm và đưa ra các lí lẽ, bằng chứng để bảo vệ quan điểm của mình. Đồng thời, với câu hỏi “Ngược lại thì như thế nào?” sẽ giúp học sinh mở rộng (lật ngược) vấn đề để bài viết khái quát, sâu sắc và toàn diện hơn.

- Đối với đoạn văn nghị luận về một hiện tượng đời sống (xã hội), thí sinh sinh chỉ cần trả lời những câu hỏi sau: Vấn đề đó đang diễn ra như thế nào? Nó ảnh hưởng tốt hay xấu đến đời sống, xã hội? Nguyên nhân của vấn đề là gì? Kết quả hoặc hậu quả của vấn đề? Có cách nào để cải thiện hoặc phát triển thêm nữa hay không?.

- Đối với đoạn văn nghị luận về một thông điệp gợi ra từ ngữ liệu (đoạn trích) phần đọc hiểu, học sinh cần lựa chọn thông điệp trước khi bàn luận. Mà trong một ngữ liệu (đoạn trích) phần đọc hiểu có thể có nhiều thông điệp. Do vậy, học sinh cần giải thích ngắn gọn: Dựa trên cơ sở nào mà chọn thông điệp đó, tiếp đó trả lời câu hỏi Tại sao?, Nếu ngược lại thì như thế nào? và rút ra bài học cho bản thân.

**c. Đối với bài văn nghị luận văn học (5,0 điểm)**

Câu hỏi còn lại của phần Làm văn là câu hỏi yêu cầu tạo lập văn bản nghị luận văn học, chiếm 50% trên tổng số điểm bài thi. Kiến thức lớp 12 nằm toàn bộ trong câu hỏi này. Xét về mức độ, đề nghị luận văn học là một đề bài tương đối khó.

Đề bài này không chỉ đòi hỏi học sinh vừa nắm chắc kiến thức mà còn cần có những đánh giá sâu sắc, nhìn nhận tỉ mỉ mới có thể xử lí được đề bài trên. Với đề minh họa, câu hỏi nghị luận văn học sẽ phân loại rõ hơn các đối tượng học sinh.

Nhìn chung với đề bài này, học sinh muốn làm tốt không chỉ cần nắm vững những kiến thức cơ bản, thành thạo kĩ năng tạo lập văn bản nghị luận văn học mà còn cần phải tư duy tổng hợp để bài viết chính xác và phong phú Với phần nghị luận văn học, theo giới hạn thi THPT quốc gia năm nay, thí sinh cần phải ôn tập các tác phẩm trong chương trình Ngữ văn THPT, trọng tâm là lớp 12.

Nhưng để trọng tâm hơn, học sinh cần phải biết dạng đề nào vừa phù hợp với thời gian làm bài văn nghị luận văn học (khoảng 70 đến 90 phút) vừa có độ phân hóa tốt. Dưới đây là gợi ý một số dạng đề phù hợp:

+ Nghị luận về một đoạn thơ/bài thơ (nhất là nghị luận về một đoạn trích thơ).

+ Nghị luận về một đoạn trích/tác phẩm văn xuôi (nghị luận về một đoạn trích /nhân vật/chi tiết/tình huống truyện/…).

+ Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học.

+ Nghị luận về một khía cạnh nội dung, nghệ thuật của tác phẩm văn học

Để đạt kết quả tốt nhất câu nghị luận văn học, trong quá trình ôn tập, người học cần biết nhóm các tác phẩm (cả khía cạnh nội dung tác phẩm) theo đề tài, chủ đề, theo giai đoạn văn học, theo tác giả, theo khuynh hướng (lãng mạn, hiện thực, sử thi,...), theo trào lưu, theo thể loại (trữ tình - tự sự - kịch - nghị luận),...

Cách ôn tập theo cách nhóm các tác phẩm không chỉ để phục vụ cho dạng đề liên hệ, so sánh mở rộng theo định hướng đề minh họa mà con để làm tốt các dạng đề khác.

Ví dụ như các nhóm tác phẩm theo đề tài, chủ đề: Tình yêu quê hương, đất nước, người chiến sĩ cách mạng, tình yêu – thời gian – tuổi trẻ, người phụ nữ, người nông dân, đề tài về thiên nhiên và con người,... Vì yêu cầu nâng cao trong câu nghị luận văn học thường yêu cầu thí sinh phải thực hiện so sánh để tìm thấy điểm tương đồng và khác biệt giữa các tác giả trong việc khai thác những tác phẩm văn học cùng đề tài, chủ đề để thấy được phong cách sáng tác, quan điểm nghệ thuật… của tác giả ấy.

Nhóm các tác phẩm theo giai đoạn ra đời như trước Cách mạng tháng Tám (1945), sau Cách mạng và trong thời kì đổi mới. Vì yêu cầu nâng cao trong câu nghị luận văn học thường yêu cầu thí sinh phải thực hiện so sánh để tìm thấy điểm tương đồng và khác biệt giữa các tác phẩm cùng giai đoạn, khác giai đoạn để thấy được đặc điểm của mỗi giai đoạn.

Nhóm tác phẩm theo thể loại như tự sự (truyện ngắn, tùy bút, bút kí,...), trữ tình (chủ yếu là thơ trữ tình, không kể một số tác phẩm tự sự có yếu tố trữ tình), kịch (bi kịch, chính kịch...), nghị luận (tuyên ngôn độc lập chẳng hạn)… Vì có thể có các dạng yêu cầu nâng cao như cho biết vai trò của chi tiết đặc sắc đối với tác phẩm tự sự; nghệ thuật xây dựng nhân vật/tình huống truyện/chi tiết đặc sắc/… giữa tác giả/tác phẩm này với tác giả/tác phẩm kia có gì giống và khác nhau; nghệ thuật khắc họa hình tượng nghệ thuật (hình tượng thiên nhiên, con người,…) để từ đó thấy được phong cách nghệ thuật của mỗi nhà văn hay đặc trưng của mỗi thể loại.

Nhóm tác phẩm cùng khuynh hướng sáng tác như khuynh hướng lãng mạn, khuynh hướng hiện thực, những tác phẩm có khuynh hướng hòa quyện hai khuynh hướng hiện thực và lãng mạn, khuynh hướng sử thi. Nhóm như vậy để tìm thấy điểm chung giữa các tác phẩm cùng và khác khuynh hướng.

Đồng thời người học cũng cần nắm kĩ phong cách sáng tác, quan điểm nghệ thuật của các nhà văn. Vì đề có thể yêu cầu nhận xét để thấy điểm tương đồng hay khác biệt của các nhà văn thông qua hai đoạn trích thơ/văn xuôi hay hai nhân vật văn học.

**3. Giúp học sinh thực hành luyện tập kĩ năng ôn tập**

**a. Kỹ năng ôn thi phần đọc - hiểu**

**Bước 1: Ôn lại kỹ năng đọc hiểu với các dạng:**

- Dạng trả lời nhanh (phương thức biểu đạt, thao tác lập luận…), hướng dẫn học sinh phân biệt phương thức biểu đạt tự sự với nghị luận; miêu tả và biểu cảm...;

- Dạng câu hỏi xác định nội dung chính: Xác định đối tượng được đề cập; văn bản đang làm rõ khía cạnh, đặc điểm... nào của đối tượng. Lưu ý, cần liệt kê ít nhất 2 nội dung (nội dung trọng tâm và nội dung tác giả gửi gắm).

- Dạng câu hỏi trình bày thông điệp, ý nghĩa: Nêu bài học, kinh nghiệm của tác giả nhắn gửi cho người đọc; đánh giá giá trị của bài học, kinh nghiệm được rút ra đối với mọi người và đối với bản thân.

- Dạng câu hỏi giải thích vì sao, Thái độ của tác giả?: Tìm nguyên nhân để lý giải vì sao? (có trong văn bản hoặc nghĩa hàm ẩn của hình ảnh có trong văn bản); chỉ ra tư tưởng, quan điểm, thái độ của tác giả… Cần hướng dẫn học sinh, những từ ngữ liên quan đến thái độ như tích cực (yêu quý, kính trọng, tôn trọng, tự hào, ca ngợi..); tiêu cực (lên án, phê phán, không đồng tình, chê trách...).

**Bước 2: Thực hành:**

- Ở bước này, giáo viên cho học sinh làm bài tập thực hành bằng nhiều hình thức như phát giấy có đề sẵn (1 hoặc 2 đề), sử dụng máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập… Cần cung cấp hệ thống câu hỏi đọc hiểu từ bao quát đến cụ thể (những câu hỏi sẽ ra và thường ra) để dạy học có trọng tâm.

**Bước 3: Trao đổi - thảo luận:**

- Giáo viên tổ chức cho học sinh nhận xét bài làm của bạn. Bước này, giáo viên cần tránh việc áp đặt kiến thức một chiều. Chúng tôi thường cho học sinh nhận xét bài lẫn nhau, kèm theo câu hỏi: Tại sao đúng? Tại sao sai? Từ đó, giúp các em khắc sâu tri thức.

**Bước 4: Nhận xét bài tập:**

Giáo viên tổng kết, nhận xét kết quả thực hiện (nội dung bài làm (%), tinh thần hợp tác… ); giao bài tập về nhà (chú ý có kiểm tra, chấm bài tập về nhà, sửa bài vào các tiết cùng chủ đề và ghi nhận bằng điểm số).

Ngoài các bước trên, trong quá trình ôn tập, giáo viên cần nhắc lại các kỹ năng đọc đề và phân tích đề, kỹ năng làm bài.

**b. Kỹ năng ôn thi phần nghị luận xã hội**

Những năm gần đây, cấu trúc đề thi nghị luận xã hội có nhiều lần thay đổi, có khi viết đoạn, có khi viết thành bài văn, có khi là phần liên hệ trong tác phẩm văn học... Vì thế, chúng tôi luôn quan tâm và rèn luyện cho học sinh cả 2 dạng như trên từ đầu năm học.

Cách viết đoạn văn thực hiện như sau:

**Bước 1: Ôn lí thuyết về đoạn văn và cách viết (10 phút)**.

Giáo viên nêu kỹ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội khoảng 200 từ (từ 20 - 30 dòng), cụ thể:

Viết câu giới thiệu vấn đề (khái quát trọng tâm đoạn văn (1- 2 dòng); viết các câu giải thích làm rõ đối tượng (2 - 4 dòng); viết câu bình luận, chứng minh làm rõ đối tượng (8-10 dòng: Bình luận các biểu hiện của vấn đề qua diễn biến thực tế cuộc sống; bình luận khía cạnh đúng, sai, tích cực, tiêu cực, tiến bộ của đối tượng; chứng minh bằng một tấm gương, một sự việc); viết câu bàn luận (2 - 4 dòng); viết câu liên hệ nhận thức và hành động của bản thân (2 - 4 dòng: Dùng quan hệ từ, quán ngữ… để chuyển ý, liên kết câu).

**Bước 2: Ra đề cho học sinh thực hành.**

Bước này, giáo viên yêu cầu học sinh đọc kỹ đề, dùng viết gạch chân những từ then chốt. Từ những từ, cụm từ đã gạch chân, yêu cầu học sinh suy nghĩ xem nói về vấn đề gì sau đó giải thích vấn đề. Đây được xem là bước quan trọng nhất, vì nếu giải thích ý nghĩa sai xem như sai toàn bộ. Do đó, giáo viên nên cho học sinh nhiều đề đề các em thực hành bước này.

Các bước tiếp theo gồm: Lập dàn ý; viết đoạn văn hoàn chỉnh; 1-2 học sinh đọc đoạn văn của mình cho cả lớp nghe (hoặc giáo viên đọc); nhận xét- rút kinh nghiệm.

Lưu ý: Đôi khi giáo viên nên thay đổi phương pháp như: phát phiếu học tập ghi sẵn đoạn văn hoàn chỉnh, sau đó yêu cầu học sinh chỉ ra câu chủ đề, những câu nào là phần giải thích, phân tích, chứng minh, học sinh lên bảng viết đoạn văn…

Trong quá trình ôn tập, giáo viên sử dụng máy chiếu cho học sinh xem đoạn văn hay, hoàn chỉnh, xem tin tức thời sự nóng vốn sống, kỹ năng để học sinh có nguồn đưa vào bài viết.

Bên cạnh đó, thường xuyên ra đề về nhà cho học sinh rèn kỹ năng viết đoạn (cần chấm và chỉnh sửa nghiêm túc); lưu ý cách viết sáng tạo để rèn cho học sinh giỏi văn; rèn viết câu sáng rõ, viết chữ đúng quy tắc chính tả.

**c. Kỹ năng ôn tập phần nghị luận văn học**

Kinh nghiệm của chúng tôi khi triển khai ôn tập phần này là phân công mỗi giáo viên soạn các chuyên đề, thảo luận và thống nhất kỹ năng làm bài của các dạng đề: So sánh, bình luận ý kiến, nhận định, đoạn thơ, nhân vật, vẻ đẹp một tác phẩm…

Cách làm này nhằm khắc phục tình trạng chất lượng giảng dạy không đồng đều, hay trong cùng một tổ mỗi giáo viên triển khai kỹ năng làm bài khác nhau, dẫn đến học sinh hay mất điểm khi thiếu ý.

Dựa vào kỹ năng chung đó, mỗi giáo viên vận dụng để ôn cho lớp mình cũng tiến hành ôn trên lớp theo các bước sau:

**Bước 1: Ôn kiến thức cơ bản.**

Theo đó, với phần tìm hiểu chung, học sinh phải nắm được hoàn cảnh xã hội, đặc điểm phong cách sáng tác của tác giả và hoàn cảnh ra đời của tác phẩm.

Đối với phần đọc hiểu văn bản, học sinh cần nắm được nội dung trọng tâm của tác phẩm (nếu là thơ thì ý chính của khổ thơ; văn xuôi là những ý chính liên quan đến 1 hình tượng nào đó,….), giá trị của tác phẩm.

**Bước 2: Ra đề và hướng dẫn cho học sinh tìm hiểu đề.**

Bước này, học sinh đọc kỹ đề, dùng viết gạch chân những từ then chốt; xác định yêu cầu đề.

**Bước 3: Lập dàn ý**

 Khái quát…

Giải thích ý kiến, vấn đề khái niệm đặt ra ở đề bài (nếu có)

Phân tích - cảm nhận

Đánh giá lại giá trị nội dung, nghệ thuật của vấn đề hay ý kiến nêu ở đề bài.

**Bước 4: Học sinh viết đoạn văn hoàn chỉnh theo luận điểm mà giáo viên yêu cầu.**

**Bước 5: Học sinh trình bày đoạn văn mẫu của cá nhân hoặc của nhóm** (do giáo viên yêu cầu)

**Bước 6: Nhận xét - rút kinh nghiệm.**

**4. Giúp học sinh trải nghiệm thi thử:**

Bên cạnh việc sử dụng chung đề cương ôn tập, khâu kiểm tra tập trung, chấm bài tập trung đóng vai trò quan trọng.